

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
1	Nguyễn Thị Ngọc Ân	16113002	5.70	7.10	3.60	5,60	6.00	5.60	
2	Hồ Phước An	14113002	6.00	5.40	5.00	6,60	0.00	4.60	
3	Hoàng Minh An	16114194	7.20	7.00	7.30	7,80	6.80	7.20	x
4	Trương Văn An	15138001	6.70	7.50	3.60	1,80	5.60	5.00	
5	Võ Thành An	16111003	4.80	7.30	4.10	2,90	6.80	5.20	
6	Dương Quốc Anh	17118003	6.20	7.80	3.60	5,60	6.50	5.90	
7	Lê TấnThế Anh	17122002	8.30	6.90	7.00	6,10	8.30	7.30	x
8	Lê Văn Anh	14113007	5.80	7.50	6.10	7,00	5.60	6.40	x
9	Đặng Ngọc Hoàng Anh	17127002	6.20	6.40	6.60	7,80	9.80	7.40	x
10	Đỗ Thị Tuyết Anh	16116019	6.20	4.10	2.40	6,40	3.90	4.60	
11	Nguyễn Lan Anh	16127005	5.30	8.00	2.50	,00	3.00	3.80	
12	Nguyễn Trần Hoàng Anh	16131009	6.50	8.80	5.90	5,90	8.50	7.10	x
13	Nguyễn Ngọc Ánh	15117002	6.20	7.80	6.90	7,30	6.40	6.90	x
14	Dương Ngọc Bảo	17116015	5.80	7.00	6.00	7,00	5.60	6.30	x
15	Đinh Quốc Bảo	16111010	7.00	5.60	2.50	5,60	6.80	5.50	
16	Phạm Chí Bảo	17149007	5.00	5.40	2.50	4,10	2.30	3.90	
17	Trần Hoài Bảo	15128010	7.20	7.30	9.30	8,80	8.00	8.10	x
18	Nguyễn Thị Bình	16113008	5.80	8.00	5.80	5,50	7.50	6.50	x
19	Đặng Văn Cảnh	17111012	7.00	5.80	5.00	5,50	7.30	6.10	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
20	Nguyễn Thị Hoa	Cảnh	17123006	6.00	7.00	3.80	5,00	5.90	5.50	
21	Lê Tiến	Công	14118117	7.80	7.80	7.80	5,00	6.00	6.90	x
22	Nguyễn Thị Kim	Cương	16139016	7.50	7.30	7.80	7,30	6.50	7.30	x
23	Nguyễn Quang	Cường	16138011	6.50	7.30	4.00	5,50	6.00	5.90	
24	Phạm Văn	Cường	14115290	4.70	6.40	3.90	6,10	0.00	4.20	
25	Hà Thị	Châu	16116030	5.80	6.80	5.30	3,50	6.50	5.60	
26	Lê Kim	Châu	17126009	7.70	7.00	7.50	3,00	7.80	6.60	
27	Phan Thụy Nguyệt	Châu	17424003	6.50	7.30	6.40	7,30	6.10	6.70	x
28	Hoàng Thị Mỹ	Chi	15126010	5.30	7.00	7.00	3,50	5.00	5.60	
29	Nguyễn Thị	Chi	17149010	7.00	8.30	6.40	3,60	9.00	6.90	
30	Nguyễn Thị Kim	Chi	15127006	5.50	6.10	3.00	,00	5.00	3.90	
31	Nguyễn Thị Lệ	Chi	16124026	6.50	6.30	4.00	6,80	6.10	5.90	
32	Phạm Thị Lệ	Chi	17122014	6.00	8.30	6.50	8,00	4.00	6.60	
33	Huỳnh Thị Kim	Chung	15121007	5.30	7.10	6.10	7,80	8.80	7.00	x
34	Đào Thế	Dân	17113013	7.80	7.80	6.40	6,60	6.60	7.00	x
35	Thạch	Danh	15111018	6.50	7.00	1.50	6,10	8.80	6.00	
36	Trần Văn	Danh	15163006	4.70	6.50	1.30	1,30	5.50	3.90	
37	Bùi Thị Mỹ	Diễm	16131029	6.30	5.60	3.60	6,90	9.30	6.30	
38	Lương Thị	Diễm	16131031	6.20	7.30	3.80	2,30	6.10	5.10	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
39	Nguyễn Thị Thúy	Diễm	15112401	6.30	7.60	5.40	6,40	8.90	6.90	x
40	Trần Thị Ngọc	Diễm	16122040	6.20	5.40	2.50	5,00	5.00	4.80	
41	Võ Trần Thúy	Diễm	15127013	5.50	7.50	2.30	3,10	6.10	4.90	
42	Ngô Thị Thanh	Diệu	15112402	7.20	8.30	5.90	5,00	7.80	6.80	x
43	Nguyễn Thị	Diệu	18122034	4.30	8.00	2.30	6,60	5.60	5.40	
44	Võ Thị Mỹ	Diệu	16155008	6.70	8.80	7.00	7,00	7.80	7.50	x
45	Đinh Thùy	Dương	17123012	6.70	7.10	3.40	6,60	7.30	6.20	
46	Trần Xuân	Dương	16116048	6.20	5.40	5.40	3,90	6.30	5.40	
47	Nguyễn Thị	Dịu	16115255	6.20	8.50	7.00	6,90	8.80	7.50	x
48	Lê Thị Thùy	Dung	18424007	5.70	8.00	7.80	7,80	5.40	6.90	x
49	Nguyễn Thị	Dung	15112263	6.20	5.60	5.00	5,60	5.00	5.50	x
50	Nguyễn Thị Hoàng	Dung	16122049	6.20	6.60	3.10	7,30	7.80	6.20	
51	Trần Thị Hạnh	Dung	15112264	6.20	6.90	2.00	3,60	7.60	5.30	
52	Vũ Thị Thanh	Dung	17149027	7.20	6.10	3.60	7,10	5.00	5.80	
53	Hồ Trí	Dũng	16126028	4.00	6.00	3.50	,00	0.00	2.70	
54	Nguyễn Thanh	Dũng	16138024	6.50	8.00	6.10	5,60	8.80	7.00	x
55	Bế Văn	Duy	12117041	5.80	0.00	1.80	,00	0.00	1.50	
56	Lê Hồ Nhật	Duy	16111042	6.50	7.10	6.10	7,10	8.30	7.00	x
57	Lương Thanh	Duy	16122056	5.70	7.50	1.50	6,50	7.40	5.70	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
58	Nguyễn Nhật	Duy	15112411	6.70	7.80	5.00	7,00	5.40	6.40	x
59	Nguyễn Trọng	Duy	16113244	5.70	7.80	2.30	3,50	6.40	5.10	
60	Phạm Văn	Duy	15126024	7.50	7.30	5.80	6,50	7.30	6.90	x
61	Trần Ngọc	Duy	15114035	7.20	7.50	5.00	5,40	5.00	6.00	x
62	Trần Thị	Duy	17113030	5.30	8.50	5.00	3,80	8.50	6.20	
63	Hồ Thị Thúy	Duyên	15149025	5.70	6.30	3.50	5,50	8.80	6.00	
64	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	17163019	6.80	7.30	6.60	7,10	6.30	6.80	x
65	Nguyễn Thùy	Duyên	15155013	6.30	7.10	6.10	7,10	5.60	6.40	x
66	Phùng Thị Mỹ	Duyên	17127020	7.00	6.40	5.00	6,90	8.40	6.70	x
67	Đoàn Hoàng	Gia	15114038	5.80	2.50	3.00	3,60	5.10	4.00	
68	Ngô Quốc	Gia	17138014	6.30	8.30	7.00	6,50	7.60	7.10	x
69	Lại Hoàng	Giang	16138026	7.00	8.30	7.30	8,40	9.00	8.00	x
70	Mai Thị Trúc	Giang	18424008	5.50	8.00	4.40	5,00	6.10	5.80	
71	Vy Thị	Giang	16123053	7.20	7.00	5.40	9,30	9.00	7.60	x
72	Lê Thanh	Hậu	17113047	6.00	5.90	1.80	5,90	6.10	5.10	
73	Nguyễn Bình Phương	Hậu	15118031	7.20	7.00	5.00	6,50	1.80	5.50	
74	Phạm Hùng	Hậu	18126044	7.70	8.30	7.30	7,00	6.50	7.40	x
75	Phạm Văn	Hậu	15124082	6.00	6.80	5.00	5,50	3.50	5.40	
76	Lê Thị Thu	Hằng	16114225	5.30	6.90	5.10	5,90	7.40	6.10	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
77	Lê Thị Thúy	Hằng	16115251	5.50	7.10	7.10	5,00	6.10	6.20	x
78	Nguyễn Thị	Hằng	17424008	5.30	7.30	2.90	2,60	5.00	4.60	
79	Nguyễn Thị Thuý	Hằng	16424003	6.20	3.00	4.10	3,40	7.10	4.80	
80	Trần Nhật	Hạ	16132290	6.00	7.30	5.40	7,30	6.10	6.40	x
81	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	16122090	8.00	6.60	7.10	5,60	6.60	6.80	x
82	Nguyễn Thị Kiều	Hạnh	16120073	6.70	7.80	0.80	5,00	5.00	5.10	
83										
84	Hàng Ngọc	Hà	17113037	6.80	6.90	3.40	7,80	7.40	6.50	
85	Đỗ Kỳ	Hà	14118021	6.80	7.30	6.40	6,40	5.00	6.40	x
86	Nguyễn Thị Thu	Hà	15112412	5.00	7.00	1.50	4,50	5.00	4.60	
87	Nguyễn Thị Thúy	Hà	16117010	6.00	7.10	2.00	3,60	6.10	5.00	
88	Trần Thị	Hà	15112205	6.30	6.80	2.60	,00	6.10	4.40	
89	Nguyễn Văn	Hào	16138030	6.80	7.50	5.10	7,40	8.00	7.00	x
90	Nguyễn Thị Tú	Hảo	16138031	6.70	6.40	5.60	7,80	6.60	6.60	x
91	Trần Thị	Hảo	14115308	4.30	4.40	0.80	2,80	3.10	3.10	
92	Lê Thị Thu	Hiền	15122050	5.70	8.00	7.00	7,80	5.60	6.80	x
93	Nguyễn Thị	Hiền	17123027	5.50	7.00	2.90	3,90	6.10	5.10	
94	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	15112210	6.20	7.00	1.30	6,30	8.00	5.80	
95	Nguyễn Thị Thu	Hiền	17424009	6.80	8.00	6.10	8,80	6.60	7.30	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
96	Nguyễn Thu	Hiền	14125110	5.70	5.40	2.60	5,50	3.00	4.40	
97	Phạm Diệu	Hiền	16131065	7.70	6.10	6.10	5,00	6.10	6.20	x
98	Trần Thị Thu	Hiền	17126039	7.00	6.60	2.30	6,10	6.90	5.80	
99	Trần Thị Diệu	Hiền	15149044	5.80	5.90	1.80	3,60	0.80	3.60	
100	Trần Thị Thu	Hiền	16132301	7.00	5.40	5.40	6,10	5.80	5.90	x
101	Chế Linh	Hiệp	15112268	6.80	6.80	4.50	3,00	7.00	5.60	
102	Nguyễn Vũ Cẩm	Hiệp	15116043	6.80	6.60	5.60	,00	7.00	5.20	
103	Phạm Đại	Hiệp	15113040	6.30	8.00	2.80	4,10	6.80	5.60	
104	Dương Thành	Hiếu	14112098	6.50	5.40	5.90	2,80	5.00	5.10	
105	Lê Minh	Hiếu	15113163	6.00	7.50	4.40	,00	5.00	4.60	
106	Lê Thị Hồng	Hiếu	16114232	6.00	7.50	5.40	7,10	6.00	6.40	x
107	Nguyễn Văn	Hiếu	17155018	5.00	6.60	4.40	5,00	5.40	5.30	
108	Nguyễn Trung	Hiếu	16114234	7.80	7.00	4.40	6,60	7.10	6.60	
109	Nguyễn Xuân	Hiếu	15118035	5.50	6.90	0.00	,00	0.00	2.50	
110	Phạm Thị Minh	Hiếu	17125092	6.70	7.30	5.90	7,10	7.10	6.80	x
111	Trần Võ Trọng	Hiếu	15137020	6.70	8.30	6.50	8,80	7.40	7.50	x
112	Trần Trọng	Hiếu	17149053	5.00	7.00	3.30	,80	5.90	4.40	
113	Trịnh Minh	Hiếu	17138020	5.70	5.90	1.30	1,80	8.10	4.60	
114	Nguyễn Thị	Hoa	14121059	5.00	8.30	3.90	2,30	5.00	4.90	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
115	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	16120089	5.70	7.50	5.30	5,00	6.00	5.90	x
116	Phạm Thị	Hoa	16123078	7.00	7.50	2.50	5,00	9.30	6.30	
117	Thạch Thị Thúy	Hoa	16145288	7.20	6.10	1.50	,00	7.40	4.40	
118	Nguyễn	Hội	14112117	6.80	6.00	2.00	1,60	5.50	4.40	
119	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	15125440	6.30	6.90	5.00	3,60	6.00	5.60	
120	Ông Dương Thanh	Hồng	15149051	4.70	8.00	4.10	4,10	7.60	5.70	
121	Trần Phan Xuân	Hồng	15162013	5.80	6.10	1.00	5,00	9.30	5.40	
122	Võ Thị Mộng	Hồng	14126082	4.30	0.00	2.80	2,50	2.30	2.40	
123	Lê Thị Kim	Hoàn	17115040	5.50	6.40	2.50	3,90	6.10	4.90	
124	Bùi Văn	Hoàng	17153030	8.20	7.80	6.90	6,40	10.00	7.90	x
125	Đàm Huy	Hoàng	15120057	7.00	7.10	3.60	3,10	6.90	5.50	
126	Nguyễn Đại	Hoàng	14118027	5.30	7.00	6.00	6,00	5.50	6.00	x
127	Nguyễn Thanh	Hoàng	15112214	6.70	6.00	1.00	3,00	0.00	3.30	
128	Nguyễn Văn Mỹ	Hoàng	16145191	7.20	8.30	8.50	7,10	6.80	7.60	x
129	Phạm Huy	Hoàng	16113041	7.30	7.10	7.40	6,10	6.60	6.90	x
130	Phạm Minh	Hoàng	14112567	5.50	7.00	3.80	7,80	5.00	5.80	
131	Trần Thi	Hoàng	17149054	6.00	7.00	6.30	5,00	5.50	6.00	x
132	Mai Quốc	Hưng	15114062	6.20	8.50	5.60	7,10	7.10	6.90	x
133	Bùi Ngọc	Hòa	15149049	5.80	7.80	7.00	7,00	8.00	7.10	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
134	Huỳnh Tấn	Hữu	16118061	4.80	6.00	2.50	5,50	9.30	5.60	
135	Võ Nguyễn Tri	Hữu	15162017	7.00	7.30	5.00	6,10	7.80	6.60	x
136	Bá Thị Diễm	Hương	14116472	5.00	7.00	3.50	3,50	4.00	4.60	
137	Chu Thị Thu	Hương	16114240	7.70	8.30	7.00	7,30	6.00	7.30	x
138	Hồ Thị Thu	Hương	16123087	5.50	5.60	0.80	6,10	7.50	5.10	
139	Đinh Kiều Diễm	Hương	17122053	6.20	8.80	5.00	8,80	7.10	7.20	x
140	Nguyễn Huỳnh Thu	Hương	16131085	7.00	6.90	3.40	3,60	5.00	5.20	
141	Phạm Thị Thu	Hương	16124073	5.00	7.10	3.10	5,00	5.00	5.00	
142	Võ Thu	Hương	17139053	6.50	7.10	7.80	7,40	7.60	7.30	x
143	Nguyễn Phạm Đăng	Hương	15124108	6.30	6.90	3.60	5,60	9.40	6.40	
144	H'Sara	Hra	16126062	5.80	7.10	3.40	6,90	10.00	6.60	
145	Nguyễn Đăng	Huân	16126063	7.30	6.90	7.00	8,30	6.60	7.20	x
146	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	17149056	7.00	7.00	5.40	6,10	7.50	6.60	x
147	Hồ Thanh	Hùng	17424013	5.70	8.00	5.80	8,80	5.50	6.80	x
148	Lê Hữu	Hùng	16149033	7.70	7.80	5.40	6,60	7.80	7.10	x
149	Lê Mạnh	Hùng	16124070	8.00	6.80	2.60	3,50	5.00	5.20	
150	Phạm Quang	Hùng	16145193	6.00	6.40	3.00	6,10	5.50	5.40	
151	Biện Trọng	Huy	18424011	5.80	7.30	5.80	8,30	5.00	6.40	x
152	Lê Tuấn	Huy	15124109	7.80	7.30	5.60	6,60	7.10	6.90	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
153	Ngô Đức	Huy	16123093	6.30	7.50	5.00	5,00	6.40	6.00	x
154	Nguyễn Đức	Huy	17113075	6.00	5.00	0.80	3,30	5.30	4.10	
155	Trần Quang	Huy	16111066	6.80	7.10	3.00	6,60	5.10	5.70	
156	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	14163105	6.50	6.00	2.80	4,00	6.00	5.10	
157	Nguyễn Thị Thu	Huyền	14132157	6.00	7.00	0.80	5,00	5.90	4.90	
158	Phạm Thu	Huyền	16122131	6.50	5.60	6.10	5,40	5.90	5.90	x
159	Nguyễn Thị Hồng	Huyền	15127048	6.00	4.10	3.90	5,00	5.00	4.80	
160	Phạm Hoàng	Huynh	16125237	6.50	7.00	7.80	7,80	8.30	7.50	x
161	Vũ Đức	Huynh	17128056	6.70	6.80	8.30	6,50	6.80	7.00	x
162	Vũ Quang	Huynh	15122081	7.50	5.40	2.60	,00	2.30	3.60	
163	Trần Thị Như	Huỳnh	17115050	5.50	7.30	5.00	7,30	5.50	6.10	x
164	Trần Thị Như	Huỳnh	16132316	5.00	6.90	5.00	3,60	8.60	5.80	
165	Lê Thị Thúy	Kiều	17117029	6.00	7.00	3.40	5,90	7.00	5.90	
166	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	14126325	7.50	7.00	7.10	7,10	5.00	6.70	x
167	Trần Thị Thiên	Kiều	15127055	5.80	7.80	4.40	4,10	6.80	5.80	
168	Nguyễn Thị	Kim	16124079	5.20	7.30	1.80	5,00	7.00	5.30	
169	Trương Vĩnh	Ký	15115073	5.00	6.00	2.80	6,00	6.00	5.20	
170	Huỳnh Tấn	Kha	17424016	5.80	6.80	3.00	6,00	5.00	5.30	
171	Nguyễn Hoàng	Kha	16111070	6.80	6.40	6.10	6,90	5.00	6.20	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
172	Nguyễn Châu	Khang	15124126	6.80	7.50	3.00	6,00	5.00	5.70	
173	Phạm Duy	Khang	16116081	5.80	6.10	1.30	5,00	5.10	4.70	
174	Lê Văn	Khanh	17153034	7.20	5.00	5.00	7,10	7.80	6.40	x
175	Nguyễn Tuấn	Khanh	16131098	6.70	7.30	2.30	7,30	5.60	5.80	
176	Triệu Nguyễn Nhật	Khánh	16125245	6.80	9.30	6.90	7,30	5.00	7.10	x
177	Bùi Đăng	Khoa	15131050	5.20	5.80	2.30	1,90	6.00	4.20	
178	Nguyễn Thị Đăng	Khoa	16115078	6.50	7.90	2.90	6,10	7.50	6.20	
179	Nguyễn Phúc Đăng	Khôi	16111076	7.20	7.00	5.00	3,50	7.10	6.00	
180	Đinh Hữu	Lâm	16124081	6.20	6.80	4.30	5,50	10.00	6.60	
181	Đỗ Như Hoàng	Lâm	16113229	7.20	7.80	3.50	7,80	5.50	6.40	
182	Đỗ Văn	Lâm	15122095	4.80	7.00	2.00	4,50	6.50	5.00	
183	Phụng Thân	Lâm	15126058	5.80	8.40	3.90	5,00	6.10	5.80	
184	Phạm Thị Thu	Lan	16127048	7.50	7.90	4.40	7,80	6.10	6.70	
185	Trần Phan Thanh	Lan	17115057	6.20	4.00	5.50	1,00	8.30	5.00	
186	Phạm Ngọc	Lánh	15162020	6.20	0.50	1.50	4,60	5.00	3.60	
187	Võ Thị Mỹ	Lệ	17113091	7.30	7.00	4.30	3,00	7.50	5.80	
188	Phan Thị Bích	Liễu	17149073	5.20	6.30	6.50	7,80	6.30	6.40	x
189	Nguyễn Thanh	Liêm	16145205	7.20	7.30	3.50	6,90	6.40	6.30	
190	Chu Thị Ngọc	Liên	16111279	7.30	7.50	1.50	6,30	5.50	5.60	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
191	Trần Thị Mỹ	Lin	15125101	6.20	7.00	2.50	6,00	5.50	5.40	
192	Dương Thị Mỹ	Linh	16138051	7.00	8.00	6.50	6,00	8.80	7.30	x
193	Hồ Thị Hồng	Linh	15131058	5.30	7.30	2.30	6,60	3.60	5.00	
194	La Thị Thúy	Linh	15124142	6.70	7.50	5.90	6,90	9.40	7.30	x
195	Lê Cảnh	Linh	15124143	6.00	7.80	2.50	6,10	7.60	6.00	
196	Lê Thị Mỹ	Linh	16125275	6.00	7.00	2.00	7,10	7.50	5.90	
197	Lê Thị Nhật	Linh	14112581	4.70	0.50	5.40	6,60	0.00	3.40	
198	nguyễn thị	linh	15112069	5.50	7.50	1.30	3,60	5.60	4.70	
199	Nguyễn Thị Diệu	Linh	16111084	7.80	7.80	6.80	7,80	6.10	7.30	x
200	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	16145207	7.80	7.80	7.80	3,10	7.30	6.80	
201	Nguyễn Thị Thảo	Linh	16125281	4.30	5.30	1.80	4,30	2.80	3.70	
202	Phạm Thị Cẩm	Linh	17125137	6.00	7.80	5.40	4,10	6.10	5.90	
203	Phan Văn	Linh	14120129	5.20	7.50	3.40	3,60	2.80	4.50	
204	Trần Phan Trúc	Linh	16131111	6.50	5.90	5.00	7,80	5.00	6.00	x
205	Trương Nguyễn Ánh	Linh	16149067	6.50	7.80	3.50	6,00	6.00	6.00	
206	Trương Thị Duy	Linh	16127055	6.70	7.30	6.60	7,10	8.00	7.10	x
207	Nguyễn Hữu	Lộc	16116099	6.70	7.00	3.80	5,00	2.30	5.00	
208	Nguyễn Đức Phước	Lộc	14112170	6.20	6.40	2.30	4,10	6.10	5.00	
209	Trần Kim	Lộc	15111900	6.50	7.10	6.10	5,00	6.60	6.30	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
210	Lâm Thị Thúy	Loan	15127063	7.30	5.90	6.40	3,10	5.80	5.70	
211	Lê Thị Thanh	Loan	16125288	6.30	8.50	5.00	5,00	5.00	6.00	x
212	Đoàn Thị Hồng	Loan	16114255	6.30	7.50	6.90	5,60	8.80	7.00	x
213	Nguyễn Thị	Loan	16422007	5.80	8.00	5.00	4,10	2.30	5.00	
214	Trần Thanh	Long	17115066	5.50	2.30	3.40	,00	5.40	3.30	
215	Nguyễn Thị Thu	Lợi	17163036	7.80	7.00	2.90	5,00	7.60	6.10	
216	Lê Tấn	Luật	16145215	6.50	5.50	0.80	5,50	5.00	4.70	
217	Lê Vũ	Luân	16145212	5.70	7.50	5.00	5,60	5.00	5.80	x
218	Cao Thị Khánh	Ly	16116102	6.20	5.90	3.10	6,60	5.00	5.40	
219	Lê Thị Trà	Ly	16116103	7.00	6.90	5.00	5,10	7.10	6.20	x
220	Nguyễn Thị Ly	Ly	15124160	6.50	6.30	2.80	5,40	9.80	6.20	
221	Nguyễn Thị Trúc	Ly	15112905	6.30	8.80	5.90	5,00	2.80	5.80	
222	Bùi Thị Ngọc	Lý	16123126	5.80	8.50	1.30	6,50	7.50	5.90	
223	Nguyễn Ngọc	Mẫn	15124165	6.80	6.10	0.80	5,60	2.80	4.40	
224	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	16124091	7.00	7.10	5.00	3,60	6.00	5.70	
225	Nguyễn Thị Thu	Mai	16126093	7.30	8.10	7.40	6,10	9.50	7.70	x
226	Lăng Văn	Minh	15118062	4.50	7.30	1.30	6,40	5.00	4.90	
227	Nguyễn Hoàng	Minh	15112279	6.80	7.80	5.80	7,40	6.60	6.90	x
228	Phạm Đặng Tiến	Minh	16139121	6.70	5.90	3.90	6,40	5.50	5.70	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
229	Thái Hồng	Minh	18124082	6.50	7.30	3.50	7,80	5.00	6.00	
230	Trần Công	Minh	15113247	3.70	6.60	1.50	,00	2.30	2.80	
231	Châu Thị Yến	My	16124095	5.50	7.80	2.40	5,90	5.50	5.40	
232	Diệp Thị Ái	Mỹ	18122135	5.00	7.30	4.10	3,90	2.90	4.60	
233	Lưu Thị Hoa	Mỹ	14126132	5.80	7.00	6.40	5,00	6.60	6.20	x
234	Vương Thị Ái	Mỹ	16126099	5.70	7.30	5.00	2,30	7.90	5.60	
235	Nguyễn Hồng	Na	16120154	5.00	6.00	3.00	7,00	6.60	5.50	
236	Lý Chiêu	Đặng	15113011	7.30	7.00	4.10	5,60	6.00	6.00	
237	Sầm Văn	Đạo	14138007	7.30	6.80	6.60	7,90	8.60	7.40	x
238	Bùi Phước Quốc	Đạt	17124015	5.80	6.40	5.00	6,10	5.00	5.70	x
239	Phạm Huy	Đạt	16115026	5.20	6.40	3.00	1,80	5.60	4.40	
240	Trần Thanh	Đạt	16111029	5.50	8.00	6.60	5,90	8.80	7.00	x
241	Đàm Quang	Nam	17124106	6.50	7.50	2.50	6,00	6.90	5.90	
242	Nguyễn Hoàng	Nam	15112085	5.00	7.00	3.10	7,10	3.60	5.20	
243	Nguyễn Hoàng	Nam	18424016	7.20	8.50	5.00	8,80	6.80	7.30	x
244	Phan Nguyễn Nhật	Nam	16149076	5.80	6.90	6.90	7,80	9.40	7.40	x
245	Nguyễn Thị Trang	Đài	14124046	6.20	8.00	2.60	3,90	5.00	5.10	
246	Châu Thị Hồng	Đào	15117092	5.00	6.40	1.30	,00	2.90	3.10	
247	Trần Thị Hồng	Đào	15123010	5.70	8.00	6.00	6,00	7.00	6.50	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
248	Đình Đệ	17424006	6.30	7.00	3.30	1,80	5.00	4.70	
249	Huỳnh Quang Độ	16423002	7.20	7.50	6.00	7,00	6.50	6.80	x
250	Hoàng Minh Đoàn	16124037	6.30	7.30	5.60	6,60	6.30	6.40	x
251	Mai Hoàng Rìn Đô	15124393	6.80	8.50	5.90	6,10	6.10	6.70	x
252	Trương Thị Mỹ Nường	15117046	6.80	6.80	1.30	1,80	5.00	4.30	
253	Lê Hữu Anh Đức	14111043	6.50	7.10	3.60	7,80	6.10	6.20	
254	Lưu Quang Đức	16111038	7.30	5.00	5.00	7,30	6.80	6.30	x
255	Nguyễn Hữu Đức	16120046	5.00	7.00	2.30	3,10	9.30	5.30	
256	Phan Ngọc Ny	16124123	6.30	8.00	4.10	7,30	7.30	6.60	
257	Phan Thị Kiều Nga	15112086	6.50	8.30	2.00	,00	6.00	4.60	
258	Trần Thị Nguyệt Nga	16126102	4.70	8.00	5.90	7,10	8.00	6.70	
259	Võ Thị Thanh Nga	16113081	4.80	2.10	2.00	1,90	5.00	3.20	
260	Huỳnh Tuyết Ngân	15124178	6.80	6.90	7.10	7,80	6.40	7.00	x
261	Nguyễn Thanh Ngân	17126085	7.20	7.00	5.40	8,30	6.10	6.80	x
262	Phạm Hoài Nghi	16138060	5.80	7.00	4.50	3,50	5.00	5.20	
263	Phan Thanh Nghi	16117113	6.30	8.30	7.30	3,90	6.40	6.40	
264	Ngô Trọng Nghĩa	17163044	6.80	6.60	5.00	6,10	7.10	6.30	x
265	Nông Thị Ngoan	16112814	7.30	7.00	3.90	,00	5.60	4.80	
266	Hà Mỹ Ngọc	17149096	6.50	8.30	9.00	7,80	9.30	8.20	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
267	Lê Minh	Ngọc	16111111	5.30	7.00	3.80	7,00	6.50	5.90	
268	Lê Thị Hồng	Ngọc	15125143	7.20	7.00	5.80	2,10	5.30	5.50	
269	Phạm Thị Bích	Ngọc	16128059	5.80	6.00	2.30	7,80	5.00	5.40	
270	Phạm Thị Kim	Ngọc	15124183	5.80	6.40	3.60	5,00	7.30	5.60	
271	Phan Mỹ	Ngọc	16113087	7.20	8.80	4.60	3,90	8.00	6.50	
272	Phan Thế	Ngọc	15112092	5.70	7.00	5.40	6,60	7.10	6.40	x
273	Phan Thị Yến	Ngọc	18124097	7.20	6.60	3.40	6,40	5.00	5.70	
274	Trần Thị Mỹ	Ngọc	15112093	7.70	5.40	3.40	5,00	6.90	5.70	
275	Trần Thế Mỹ	Ngữ	15128068	5.50	6.90	7.50	7,80	7.60	7.10	x
276	Lê Thành	Nguyễn	16145226	8.20	8.00	5.90	5,00	6.10	6.60	x
277	Lê Từ	Nguyên	14118206	7.20	5.50	3.50	5,50	6.30	5.60	
278	Đào Xuân	Nguyên	16118104	6.70	7.40	6.10	7,80	6.40	6.90	x
279	Nguyễn Thanh Thảo	Nguyên	16124114	5.50	7.50	5.10	7,30	7.40	6.60	x
280	Võ Đức	Nguyên	16111121	5.30	8.40	0.80	4,00	9.00	5.50	
281	Hoàng Văn	Nhất	16113091	6.20	5.60	4.10	5,00	7.10	5.60	
282	Nguyễn Minh	Nhật	15131091	6.30	7.60	5.30	6,00	8.00	6.60	x
283	Hồ Văn	Nhân	16131154	5.80	7.10	4.40	6,60	7.00	6.20	
284	Huỳnh Hữu	Nhân	16118107	5.50	7.00	0.80	2,90	5.50	4.30	
285	Ngô Quang Đình	Nhân	16118108	6.30	5.90	0.80	1,30	6.40	4.10	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
286	Trương Trọng	Nhân	15115114	6.70	6.60	5.00	7,30	7.10	6.50	x
287	Võ Khắc Hoàn	Nhân	15154036	7.00	8.00	7.50	8,30	8.00	7.80	x
288	Trần Thị Thanh	Nhã	15120106	6.50	6.60	3.40	3,10	9.30	5.80	
289	Võ Thị Ngọc	Nhã	17122101	6.50	8.00	7.10	7,80	9.30	7.70	x
290	Kiều Thị	Nhàng	16117093	5.50	7.10	5.00	6,10	5.00	5.70	x
291	Đặng Thị Bé	Nhi	15155043	7.50	7.00	4.00	7,00	8.10	6.70	
292	Nguyễn Tuyết	Nhi	17127049	7.50	8.00	9.30	7,10	8.80	8.10	x
293	Nguyễn Trần Yến	Nhi	17125195	5.50	7.80	5.60	5,00	8.00	6.40	x
294	Trần Thị Yến	Nhi	15124196	5.50	7.00	2.00	3,50	5.00	4.60	
295	Bùi Thị Quỳnh	Như	15163049	4.50	7.50	3.50	7,00	5.60	5.60	
296	Huỳnh Thị Huỳnh	Như	16116137	6.20	7.30	1.00	4,10	8.00	5.30	
297	Lý Huỳnh	Như	16131165	6.50	9.10	6.60	5,40	6.60	6.80	x
298	Nguyễn Thị Thúy	Như	15131097	6.80	6.10	2.50	3,10	5.00	4.70	
299	Nguyễn Thị	Nhung	17113143	6.20	5.90	3.40	6,90	5.40	5.60	
300	Phan Hồng	Nhung	17125207	6.30	6.40	1.30	,00	8.80	4.60	
301	Lê Thị	Oanh	17122116	5.50	5.90	1.40	6,40	10.00	5.80	
302	Đàng Thị Kim	Oanh	14124578	5.30	6.60	1.30	2,30	8.00	4.70	
303	Nguyễn Thị Kim	Oanh	17113145	7.00	8.00	3.60	6,60	7.40	6.50	
304	Nguyễn Tiến	Phát	17125212	6.70	6.60	1.30	,00	0.00	2.90	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
305	Nguyễn Ngọc	Phi	14116174	6.20	7.10	5.40	3,60	2.30	4.90	
306	Dương Thái	Phong	15126113	7.30	5.90	7.80	5,40	7.80	6.80	x
307	Đặng Thanh	Phong	15154038	6.70	5.90	7.50	7,30	7.10	6.90	x
308	Nguyễn Thanh	Phong	16149101	7.00	6.50	5.00	5,50	9.90	6.80	x
309	Trần Triệu	Phong	16126138	5.70	6.60	1.80	1,30	8.00	4.70	
310	Hoàng Thị	Phòng	16163103	4.80	0.00	1.60	,00	5.10	2.30	
311	Lê Thị	Phượng	17115085	5.70	7.00	3.10	5,00	3.10	4.80	
312	Phạm Thị Kim	Phượng	12120426	4.80	1.30	2.00	3,60	0.00	2.30	
313	Hạ Thanh	Phượng	16124127	6.00	7.50	7.10	8,30	7.10	7.20	x
314	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Phượng	18115076	7.00	6.00	5.60	7,30	2.30	5.60	
315	Phạm Trương Trúc	Phượng	17122125	5.70	7.10	1.50	,00	2.80	3.40	
316	Trần Duy	Phượng	17138041	6.00	7.30	5.00	6,60	6.10	6.20	x
317	Lê Tuấn	Phước	15112449	5.20	6.90	2.00	4,60	6.10	5.00	
318	Phạm Hữu	Phước	15127095	6.00	7.80	4.50	8,30	3.50	6.00	
319	Nguyễn	Phụng	16149105	8.00	6.10	3.90	1,80	6.10	5.20	
320	Lê Bá	Phú	16424029	7.20	6.80	6.30	7,00	6.50	6.80	x
321	Cao Minh	Phúc	16137061	5.80	7.80	4.50	3,00	8.30	5.90	
322	Nguyễn Văn	Quấn	14113389	4.30	6.30	0.50	,00	6.60	3.50	
323	Nguyễn Mạnh	Quân	16111157	8.00	6.40	7.50	8,80	7.80	7.70	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
324	Nguyễn Văn	Quân	14131144	6.00	6.80	5.00	7,00	5.50	6.10	x
325	Phạm Bá Minh	Quân	16116157	6.00	0.00	0.50	,00	6.50	2.60	
326	Nguyễn Đình	Quang	13115345	6.20	5.00	6.60	,00	5.00	4.60	
327	Mai Hữu	Quý	16139161	6.50	7.00	6.60	7,10	5.00	6.40	x
328	Nguyễn Ngọc	Quý	16114281	7.20	7.30	6.40	5,40	7.30	6.70	x
329	Phan Phú	Quý	16126149	5.70	6.10	0.80	1,80	8.00	4.50	
330	Đoàn Văn	Quốc	15112129	6.70	8.30	5.00	7,30	8.40	7.10	x
331	Lê Nhã	Quyên	16111164	6.70	6.50	5.40	5,30	3.50	5.50	
332	Trần Lê Diễm	Quyên	14120043	5.80	6.90	3.10	,00	6.10	4.40	
333	Lưu Thị Như	Quỳnh	17128111	6.50	7.30	2.30	6,60	5.00	5.50	
334	Đặng Thị Thúy	Quỳnh	17126119	7.00	7.10	7.50	9,30	8.30	7.80	x
335	Vi Như	Quỳnh	17125238	6.00	7.30	0.80	5,00	9.80	5.80	
336	Đinh Văn	Quý	14132210	7.50	7.50	4.00	5,50	6.00	6.10	
337	Nguyễn Văn	Sang	15137043	6.30	8.90	5.60	5,30	7.30	6.70	x
338	Nguyễn Cao	Sản	16116170	7.30	7.50	6.60	8,80	6.10	7.30	x
339	Lê Thị Hoài	Sinh	15114136	6.80	7.30	5.00	,00	5.60	4.90	
340	Hà Thị Thu	Sương	16112690	6.00	5.60	0.80	1,30	7.50	4.20	
341	Phạm Thị Tuyết	Sương	15121048	7.00	7.50	2.50	,00	5.10	4.40	
342	Hoàng Thanh	Sơn	15116134	7.20	3.30	4.00	4,10	6.00	4.90	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
343	Phan Hồng	Sơn	15112454	4.80	5.40	3.90	5,00	5.00	4.80	
344	Trần Ngọc	Sơn	17137060	6.50	7.80	5.90	6,40	5.40	6.40	x
345	Nguyễn Văn	Sỹ	16124249	5.30	6.90	3.10	7,80	5.10	5.60	
346	Lê Thị	Tấn	17424035	5.80	7.00	2.80	5,00	5.30	5.20	
347	Đặng Chí	Tâm	16137069	6.70	6.90	5.00	5,00	8.60	6.40	x
348	Nguyễn Minh	Tâm	17118095	6.20	7.00	5.50	8,80	8.10	7.10	x
349	Nguyễn Ngọc	Tâm	16138073	7.20	6.90	5.60	7,90	8.00	7.10	x
350	Phan Thanh	Tâm	16111186	6.70	8.00	3.60	2,80	8.80	6.00	
351	Thiều Thị Thanh	Tâm	16149115	7.80	8.50	7.50	7,30	6.60	7.50	x
352	Trần Thị Thanh	Tâm	16113117	5.80	7.10	1.80	3,60	6.60	5.00	
353	Nguyễn Minh	Tân	18118125	6.80	5.00	1.50	5,00	5.40	4.70	
354	Phan Thanh	Tân	16114380	6.80	6.40	4.10	7,30	6.30	6.20	
355	Trần Duy	Tam	15112141	6.00	7.00	3.40	5,00	6.60	5.60	
356	Nguyễn Thanh	Tài	15162041	6.20	6.10	5.10	5,90	9.00	6.50	x
357	Phạm Tấn	Tài	16145250	7.80	5.40	2.50	2,60	5.00	4.70	
358	Trương Thế	Tài	16111182	7.70	7.80	5.60	8,30	7.80	7.40	x
359	Đỗ Văn	Tàu	14118062	6.00	7.30	5.00	6,60	7.40	6.50	x
360	Lê Thanh	Tiến	17126151	6.30	8.50	6.60	9,30	8.00	7.70	x
361	Nguyễn Minh	Tiến	14131183	5.00	0.00	5.30	5,50	2.00	3.60	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
362	Trần Đức	Tiến	15124309	5.70	7.30	2.90	1,60	2.30	4.00	
363	Huỳnh Thị Mỹ	Tiên	16422017	5.30	7.80	2.00	2,80	0.00	3.60	
364	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	17122165	6.50	7.50	7.10	8,80	3.60	6.70	
365	Phạm Thị Cát	Tiên	16153091	6.30	6.90	2.80	5,90	9.00	6.20	
366	Trương Thị Cẩm	Tiên	16116210	5.50	5.50	1.80	4,00	6.10	4.60	
367	Hồ Trung	Tín	16122326	7.30	8.00	6.40	8,30	8.80	7.80	x
368	Nguyễn Phước	Tình	15115168	4.30	0.00	1.50	1,30	5.00	2.40	
369	Nguyễn Văn	Tình	14124355	6.30	5.00	4.30	7,30	7.60	6.10	
370	Nguyễn Thanh	Tồn	15114174	4.80	0.00	1.00	,00	2.90	1.70	
371	Nguyễn Huy	Toàn	15153068	6.70	7.50	5.00	7,30	9.30	7.20	x
372	Tô Anh	Toàn	14131186	5.00	7.00	3.00	1,30	0.00	3.30	
373	Hoàng Trung	Tướng	15118128	4.80	7.00	6.00	7,30	6.00	6.20	
374	Bùi Minh	Tuấn	16113158	6.80	8.50	8.80	8,00	9.30	8.30	x
375	Lê Anh	Tuấn	16153100	6.00	6.60	1.60	7,10	7.30	5.70	
376	Lê Thanh	Tuấn	13112356	6.00	7.10	3.40	7,10	5.50	5.80	
377	Đàng Văn	Tuấn	16124233	6.80	7.10	1.00	3,10	5.10	4.60	
378	Ngô Võ Anh	Tuấn	15112179	4.80	6.50	5.00	5,50	7.90	5.90	
379	Nguyễn Hồng	Tuấn	14115409	4.50	0.00	0.50	,00	0.00	1.00	
380	Nguyễn Hữu	Tuấn	15126171	5.50	7.30	5.80	7,80	6.90	6.70	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
381	Nguyễn Văn	Tuấn	15154067	5.70	6.90	4.10	5,60	7.50	6.00	
382	Nguyễn Thanh	Tùng	15114195	6.50	7.30	4.40	5,00	8.10	6.30	
383	Thái Thanh	Tùng	16145275	5.70	5.50	1.50	2,30	7.80	4.60	
384	Bùi Văn	Tú	17113241	6.80	7.30	5.00	6,10	2.80	5.60	
385	Lê Thị Ngọc	Tú	16155086	6.20	6.00	1.00	4,50	6.80	4.90	
386	Đặng Tiến	Tú	15149158	6.80	7.00	2.80	4,00	7.80	5.70	
387	Nguyễn Minh	Tú	16125544	6.80	0.00	1.50	,00	5.40	2.70	
388	Nguyễn Đức	Tú	16125543	7.30	6.80	2.60	3,30	9.00	5.80	
389	Mạc Thị Thu	Tuyền	17424046	4.70	6.30	0.80	,00	0.00	2.40	
390	Nguyễn Ngọc	Tuyền	16125548	5.20	5.60	4.40	7,10	6.90	5.80	
391	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	15112185	6.80	3.90	3.00	5,40	2.30	4.30	
392	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	16114324	6.20	8.50	6.60	5,60	6.50	6.70	x
393	Lê Thị Kim	Tuyến	15125382	6.30	8.00	5.90	7,80	6.60	6.90	x
394	Cao Thị Anh	Tuyết	15112299	6.20	6.10	3.40	5,00	7.00	5.50	
395	Phạm Thị Thu	Tuyết	16124194	7.20	7.30	5.00	5,00	5.30	6.00	x
396	Nguyễn Hữu	Tuyên	14124401	6.50	8.50	2.80	6,60	6.10	6.10	
397	Nguyễn Văn	Tý	15113190	5.20	7.00	5.50	7,30	7.00	6.40	x
398	Phạm Ngọc	Thắm	15112240	7.20	7.10	3.10	3,10	5.40	5.20	
399	Trương Thị Bích	Thắm	16124144	6.30	7.50	5.00	7,10	5.90	6.40	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
400	Huỳnh Thị Thanh	Thắm	14132223	5.30	6.90	1.50	6,60	5.00	5.10	
401	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	16123181	6.30	7.80	6.40	6,40	2.80	5.90	
402	Nguyễn Minh	Thắng	15124260	5.70	5.40	2.80	,00	7.80	4.30	
403	Trần Duy	Thắng	15113252	5.80	7.50	6.40	5,40	7.80	6.60	x
404	Lê Thị Lan	Thanh	16139180	6.70	6.80	5.00	8,30	7.10	6.80	x
405	Lê Thị Yến	Thanh	15132097	6.00	6.90	3.90	6,40	5.00	5.60	
406	Lương Hải	Thanh	16111192	6.50	8.00	3.00	4,50	0.00	4.40	
407	Đặng Văn	Thanh	15112286	6.00	6.40	5.30	6,00	6.50	6.00	x
408	Trần Đình	Thanh	16138076	7.20	7.30	9.00	7,80	7.40	7.70	x
409	Hoàng Uyên	Thao	16125446	6.30	6.10	1.50	1,30	9.30	4.90	
410	Lê Tấn	Thành	17113188	6.30	7.00	5.60	7,10	8.50	6.90	x
411	Lê Việt	Thành	16124147	6.50	7.60	3.40	3,60	5.00	5.20	
412	Trần Văn	Thành	14137070	6.50	7.10	5.00	6,40	5.00	6.00	x
413	Lê Thị Thanh	Thảo	16131214	5.80	8.00	5.00	7,80	8.80	7.10	x
414	Nguyễn Thị	Thảo	17122148	7.30	7.50	5.00	6,10	5.60	6.30	x
415	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17122149	4.80	7.80	6.80	7,80	6.00	6.60	
416	Nguyễn Ngọc	Thảo	16139184	6.50	5.60	1.30	1,60	7.60	4.50	
417	Nguyễn Thị	Thảo	16122289	6.30	8.30	5.30	8,30	5.40	6.70	x
418	Nguyễn Thị Thu	Thảo	17424040	6.80	8.80	1.00	2,30	5.00	4.80	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
419	Phạm Thu	Thảo	16111201	6.80	7.80	6.10	7,10	8.90	7.30	x
420	Phùng Thị Phương	Thảo	15139113	6.30	6.40	3.90	8,30	7.10	6.40	
421	Trần Đỗ Phương	Thảo	12128138	6.80	8.30	1.80	6,00	5.00	5.60	
422	Quảng Thị Lâm	Thì	17115101	6.30	4.60	3.50	5,00	5.00	4.90	
423	Chu Đức	Thiện	15137054	7.30	6.40	2.90	3,40	6.40	5.30	
424	Nguyễn Ngọc	Thiện	16113132	6.30	7.50	7.50	8,80	7.30	7.50	x
425	Nguyễn Thanh	Thiện	15111140	6.70	7.50	5.50	6,90	3.00	5.90	
426	Huỳnh Ngọc Thanh	Thư	16149129	7.20	5.40	3.10	5,00	9.40	6.00	
427	Nguyễn Thị Anh	Thư	15126139	6.70	6.60	2.30	5,40	6.80	5.60	
428	Võ Thị Kim	Thoa	16149176	6.30	7.80	5.80	5,80	5.00	6.10	x
429	Phan Hữu	Thông	15112159	6.80	8.30	1.40	4,30	0.00	4.20	
430	Võ Đình	Thông	15131126	6.80	3.30	3.50	6,00	3.00	4.50	
431	Trần Quốc	Thịnh	15112157	5.80	6.80	2.30	5,50	5.60	5.20	
432	Lê Thị Xuân	Thương	17125294	5.00	6.90	3.10	5,00	9.40	5.90	
433	Nguyễn Thị Phương	Thương	15116160	6.50	6.40	0.50	3,60	5.00	4.40	
434	Lê Minh	Thức	16424039	6.70	6.90	3.40	7,30	2.80	5.40	
435	Phạm Trần Duy	Thức	15128110	5.00	6.60	1.00	2,30	3.60	3.70	
436	Trảo Văn	Thức	14124597	6.00	7.00	4.40	3,60	5.00	5.20	
437	Ka Yến	Thu	15155061	6.00	7.50	1.80	1,30	5.00	4.30	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
438	Nay H"	Thu	15145098	3.80	5.60	3.60	6,60	2.30	4.40	
439	Phạm Thị	Thu	16139196	5.80	7.80	4.60	6,10	1.80	5.20	
440	Phạm Thị Lệ	Thu	16120248	7.00	7.00	1.00	6,50	5.00	5.30	
441	Phan Thị Cẩm	Thu	17113206	6.30	7.50	4.40	6,90	7.40	6.50	
442	Nguyễn Thanh	Thụy	14122134	7.20	8.50	4.10	5,00	2.30	5.40	
443	Nguyễn Thị Xuân	Thùy	16113224	7.20	7.80	5.00	7,80	8.80	7.30	x
444	Trần Thanh	Thủy	16120261	7.50	5.60	3.40	7,80	5.00	5.90	
445	Lý Mỹ	Trâm	15120184	5.80	8.00	5.00	2,80	5.00	5.30	
446	Ngô Bảo	Trâm	15112292	6.20	7.80	2.80	5,00	9.40	6.20	
447	Nguyễn Ngọc	Trâm	16145267	7.20	7.50	6.80	8,30	7.60	7.50	x
448	Nguyễn Thị	Trâm	16114303	6.50	8.00	9.00	6,50	6.30	7.30	x
449	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	16139207	7.30	7.00	2.00	5,00	8.00	5.90	
450	Trần Kiều Huyền	Trâm	15155072	5.20	7.50	2.80	6,60	3.60	5.10	
451	Phạm Lưu Huyền	Trân	16131256	6.70	6.90	1.50	5,00	6.80	5.40	
452	Trần Thị Nhã	Trân	18124158	5.30	6.90	4.40	7,80	8.10	6.50	
453	Nguyễn Thị	Trang	16125521	7.00	6.00	4.00	4,00	9.10	6.00	
454	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	16131259	5.30	8.50	2.00	8,30	6.10	6.00	
455	Phạm Thị Ngọc	Trang	16123229	7.20	5.40	5.00	8,90	2.80	5.90	
456	Trần Thị Kiều	Trang	16123230	4.80	5.60	1.30	1,30	5.10	3.60	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
457	Trịnh Huỳnh	Trang	15125265	6.50	2.00	4.40	5,00	6.30	4.80	
458	Nguyễn Lê	Trí	16113153	6.00	7.40	2.60	3,90	8.30	5.60	
459	Nguyễn Trọng	Trí	14138106	6.30	7.30	2.80	6,00	6.50	5.80	
460	Phan Thanh	Trí	17424044	6.00	6.90	3.90	2,90	6.10	5.20	
461	Vũ Quốc	Trí	14155124	6.70	2.30	1.00	,80	0.00	2.20	
462	Biện Minh	Triết	16113227	6.20	6.30	6.30	7,80	6.00	6.50	x
463	Hà Quang	Triều	15116184	5.70	7.80	6.60	1,30	7.60	5.80	
464	Châu Thị Ngọc	Trình	14124385	5.30	6.00	4.30	2,30	0.80	3.70	
465	Hồ Thị Mỹ	Trình	16125532	4.70	5.00	2.30	3,00	6.60	4.30	
466	Đoàn Nhật	Trình	14113232	7.80	7.10	5.00	6,60	6.50	6.60	x
467	Trần Thị Ngọc	Trình	14112340	7.20	6.60	5.40	5,90	5.00	6.00	x
468	Trần Trung Thảo Tuyết	Trình	18124166	5.30	1.50	1.50	5,50	3.50	3.50	
469	Lê Văn	Trường	15122255	5.50	7.10	5.00	5,60	5.00	5.60	x
470	Mai Trung	Trường	16137089	6.20	8.00	2.80	5,50	6.00	5.70	
471	Nguyễn Tuấn	Trường	16115193	5.30	4.30	3.50	,00	5.90	3.80	
472	Phạm Văn	Trường	12138103	4.30	6.10	1.00	,00	0.00	2.30	
473	Trần Vũ	Trường	17116181	4.70	5.00	3.10	3,60	5.00	4.30	
474	Lê	Trung	15137065	5.50	5.60	5.00	4,10	5.10	5.10	
475	Lê Thành	Trung	17124198	6.00	7.60	1.30	7,90	6.60	5.90	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
476	Văn Minh	Trung	16126192	6.80	7.00	6.50	7,80	7.50	7.10	x
477	Nguyễn Thanh	Trúc	16121063	5.70	7.80	5.40	7,10	9.30	7.10	x
478	Nguyễn Thị Bích	Trúc	18124167	5.70	5.00	5.00	5,50	5.00	5.20	x
479	Phạm Ngọc Hoài	Trúc	17128160	7.30	8.40	9.30	8,90	9.10	8.60	x
480	Nguyễn Đình	út	14112373	7.20	6.50	5.40	3,00	3.30	5.10	
481	Đỗ Thị Hoàng	Uyên	15112258	5.50	7.00	3.40	6,10	5.60	5.50	
482	Nguyễn Hàm	Uyên	16126200	5.30	7.80	5.00	7,30	5.00	6.10	x
483	Trần Tâm	Uyên	14125506	6.50	5.60	5.00	9,30	8.80	7.00	x
484	Nguyễn Lâm Thanh	Vân	16122379	7.00	7.00	5.00	6,90	9.30	7.00	x
485	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	16120320	5.80	7.10	1.30	3,90	3.50	4.30	
486	Nguyễn Thị Thùy	Vân	16115204	4.80	7.80	5.00	7,10	8.80	6.70	
487	Phạm Thị Cẩm	Vân	16125562	6.30	5.90	3.90	5,60	5.60	5.50	
488	Đoàn Đình	Văn	16118171	5.50	8.00	5.00	6,60	5.40	6.10	x
489	Đỗ Thị	Vàng	16132421	6.30	6.90	6.60	6,60	8.60	7.00	x
490	Từ Thị Hồng	Vi	16139256	7.00	6.40	3.60	6,90	7.10	6.20	
491	Võ Trí	Viễn	14114146	5.20	8.00	2.50	3,90	2.30	4.40	
492	Nguyễn Trí	Viễn	12115115	5.80	0.00	0.00	,00	0.00	1.20	
493	Lê Ngọc	Viên	16128134	6.80	6.80	1.80	4,00	5.60	5.00	
494	Nguyễn	Vinh	15126175	8.00	6.60	2.30	,00	3.40	4.10	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2020

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
495	Phạm Xuân	Vinh	15114204	6.50	6.10	5.00	5,60	1.80	5.00	
496	Nguyễn Hữu	Vĩnh	15114205	6.50	7.50	4.10	6,60	5.00	5.90	
497	Bùi Nhật	Vương	15118135	5.70	8.00	3.10	3,60	5.00	5.10	
498	Cáp	Vương	14122449	6.00	7.50	5.00	6,60	3.60	5.70	
499	Nguyễn Minh	Vương	16118179	5.70	6.90	5.00	,00	6.60	4.80	
500	Trần Công	Vũ	14114148	7.00	6.90	6.60	8,30	7.30	7.20	x
501	Dương Thị Mỹ	Vy	15124361	5.70	6.80	3.50	1,80	5.00	4.60	
502	Lê Thị Nhật	Vy	17114068	4.50	7.00	6.00	5,00	7.40	6.00	
503	Nguyễn Ngô Thảo	Vy	16128142	5.80	7.10	1.80	5,60	7.60	5.60	
504	Phạm Thái Thủy	Vy	15124363	5.30	6.90	2.80	1,80	3.10	4.00	
505	Trần Đỗ Uyên	Vy	14112388	5.00	5.90	3.90	3,60	0.50	3.80	
506	Võ Quang	Vy	16118180	4.80	3.50	2.00	3,50	0.00	2.80	
507	Lường Thị	Yến	16126212	6.30	5.90	3.60	5,00	5.00	5.20	
508	Đồng Thị	Yến	16149179	5.70	6.50	5.50	5,50	9.30	6.50	x
509	Phan Thị Nhật	Yến	16128145	5.80	7.50	4.00	7,30	6.60	6.20	
510	Trần Thị Xuân	Yến	16113175	6.50	7.30	2.90	7,30	3.40	5.50	
511	Trương Thị Kim	Yến	16117088	4.70	7.00	0.80	4,10	5.30	4.40	
512	Phạm Thị	Yên	16155098	4.20	5.40	1.30	2,90	5.10	3.80	

TRUNG TÂM TIN HỌC